UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 128 /QĐ-UBND	*Tuyên Quang, ngày 20 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung của ngành Nông nghiệp và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-BNNMT ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-BNNMT ngày 10 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thủy sản và Kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 14/TTr-SNNMT ngày 10 tháng 01 năm 2026; Tờ trình số 27/TTr-SNNMT ngày 15 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 14 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung của ngành Nông nghiệp và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang *(Có Danh mục thủ tục hành chính kèm theo).*

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng Dịch vụ công quốc gia;
- Lưu: VT, BTCD, ĐM.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Hoàng Gia Long

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG

(Kèm theo Quyết định số: 128 /QĐ-UBND ngày 20tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang)

A. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
I	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**					
	Lĩnh vực: Thủy sản và Kiểm ngư					
01	1.003851	Cấp văn bản chấp thuận khai thác loài thuỷ sản nguy cấp, quý, hiếm (vì mục đích bảo tồn, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu tạo nguồn giống ban đầu, hợp tác quốc tế)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy Dđủ.	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/trung tâm PVHCC cấp xã - Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Cổng Dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn).	Không	- Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sả - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 53/QĐ-BNNMT ngày 09/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
02	1.004923	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng	- Thông báo Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: 02	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI: Trung tâm Phục vụ hành	Không	- Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
		đồng (thuộc địa bàn từ 02 xã trở lên)	ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; - Thẩm định hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định: 33 ngày làm việc	chính công tỉnh/trung tâm PVHCC cấp xã - Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Cổng Dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn).		Môi trường hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sả - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 53/QĐ-BNNMT ngày 09/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
03	1.004921	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ 02 xã trở lên)	- Đối với trường hợp đề nghị thay đổi tên tổ chức cộng đồng; người đại diện tổ chức cộng đồng; sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; - Đối với trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao và Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản; phạm vi quyền được giao và Phương án bảo vệ và	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/trung tâm PVHCC cấp xã - Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Cổng Dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn).		- Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sả - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 53/QĐ-BNNMT ngày 09/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
			khai thác nguồn lợi thủy sản: + Thông báo nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; + Thẩm định hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định: 33 ngày làm việc.			
04	1.003650	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/trung tâm PVHCC cấp xã - Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Cổng Dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn).	Không	- Điều 19 Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 quy định về đăng kiểm viên tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật; đăng ký, xóa đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản; treo cờ và đánh dấu tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản; nhập khẩu tàu cá; phân loại cảng cá; công bố mở, đóng cảng cá; công bố khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
						tại Quyết định số 68/QĐ-BNNMT ngày 10/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
05	1.003634	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/trung tâm PVHCC cấp xã - Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Cổng Dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn).	Không	- Điều 20 Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 68/QĐ-BNNMT ngày 10/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
06	1.003586	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/trung tâm PVHCC cấp xã - Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Cổng Dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn).	Không	- Điều 21 Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 68/QĐ-BNNMT ngày 10/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
07	1.003681	Xóa đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	- Đối với tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI: Trung	Không	- Điều 22 Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
			bán, tặng, cho, thừa kế: 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định; - Đối với tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản phá huỷ, phá dỡ: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định; - Đối với tàu cá Việt Nam xuất khẩu, viện trợ: 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định; - Đối với tàu bị chìm đắm do tai nạn không thể trục vớt: 30 ngày kể từ ngày tàu bị chìm đắm; - Đối với tàu cá vi phạm khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định ở vùng biển của quốc gia hoặc vùng lãnh thổ khác hoặc vùng biển thuộc thẩm quyền quản lý của	tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/trung tâm PVHCC cấp xã - Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Cổng Dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn).		01/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 68/QĐ-BNNMT ngày 10/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
			Tổ chức quản lý nghề cá khu vực bị bắt giữ, tịch thu và phá hủy: 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản về việc tàu cá đã bị bắt giữ, tịch thu và phá hủy (bản án, quyết định của cơ quan có thẩm quyền quốc gia bắt giữ, xử lý hoặc văn bản xác nhận của Bộ Ngoại giao hoặc cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài); - Đối với tàu cá được cơ quan đăng ký tàu cá thông báo tới chủ tàu cá, thông tin tìm kiếm trên phương tiện truyền thông 06 tháng nhưng không có thông tin.			
08	1.004929	Cấp giấy phép nhập khẩu tàu cá, thuê tàu trần	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/trung tâm PVHCC cấp xã - Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình:	Không	- Điều 25 Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 68/QĐ-

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
				Cổng Dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn).		BNNMT ngày 10/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
II	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**					
	Lĩnh vực: Thuỷ sản và Kiểm ngư					
01	1.003956	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	- Thông báo Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; - Thẩm định hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định: 33 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/trung tâm PVHCC cấp xã - Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần: Cổng Dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn).	Không	- Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sả - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 53/QĐ-BNNMT ngày 09/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
02	1.004498	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	- Đối với trường hợp đề nghị thay đổi tên tổ chức cộng đồng; người đại diện tổ chức cộng đồng; sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: 05 ngày làm	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/trung tâm PVHCC cấp xã - Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần: Cổng Dịch vụ công	Không	- Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sả - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
			việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; - Đối với trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao và Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản; phạm vi quyền được giao và Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: + Thông báo nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; + Thẩm định hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định: 33 ngày làm việc.	quốc gia (dichvucong.gov.vn).		tại Quyết định số 53/QĐ-BNNMT ngày 09/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
03	1.004680	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; - 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ trong trường hợp	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/trung tâm PVHCC cấp xã	Không	- Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sả

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
		nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	cần kiểm tra thực tế về tính chính xác của thông tin trong sổ theo dõi quá trình nuôi sinh trưởng, sinh sản và trồng cấy nhân tạo.	- Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần: Cổng Dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn).		- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 53/QĐ-BNNMT ngày 09/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
04	1.004656	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/trung tâm PVHCC cấp xã - Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần: Cổng Dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn).	Không	- Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sả - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 53/QĐ-BNNMT ngày 09/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
05	1.003590	Thẩm định hồ sơ thiết kế tàu cá, tàu công vụ thủy sản, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	20 ngày (đối với hồ sơ thiết kế đóng mới, lần đầu) hoặc 10 ngày làm việc (đối với hồ sơ thiết kế cải hoán, sửa chữa phục hồi), kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.	Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ BCCI tại Cơ sở đăng kiểm tàu cá đủ điều kiện được công bố	Quy định tại Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021	- Điều 15 Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 68/QĐ-BNNMT ngày 10/01/2026 của

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
						Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
06	1.003563	Chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu công vụ thủy sản, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, cơ sở đăng kiểm tàu cá thống nhất thời gian và địa điểm kiểm tra với tổ chức, cá nhân đề nghị; trường hợp kết quả đạt yêu cầu, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi hoàn thành kiểm tra, cơ sở đăng kiểm tàu cá cấp cho chủ tàu các Biên bản kiểm tra kỹ thuật tàu cá, tàu công vụ thủy sản, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ BCCI tại Cơ sở đăng kiểm tàu cá đủ điều kiện được công bố	Quy định tại Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021	- Điều 16 Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 68/QĐ-BNNMT ngày 10/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.